

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG CÓ QUYỀN DỰ HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG LẦN THỨ NHẤT NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN
Lập tại ngày 08 tháng 04 năm 2019

1. Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

2. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 4900142205 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Lạng Sơn cấp lần đầu ngày 01/01/2006, thay đổi lần thứ 7 ngày 10/8/2016.

3. Địa chỉ trụ sở chính: Số 209, đường Trần Đăng Ninh, phường Tam Thanh, thành phố Lạng sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Điện thoại: 02053 870154; Fax: 02053 870970

4. Vốn điều lệ: 15.000.000.000 (Mười năm tỷ) đồng

- Tổng số cổ phần: 1.500.000 cổ phần

- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng / cổ phần

5. Tổng số cổ phần đã bán và giá trị cổ phần đã góp:

- Số cổ phần đã bán: 1.500.000 cổ phần phổ thông

Giá trị vốn cổ phần đã góp: 15.000.000.000 đồng

6. Người triệu tập cổ đông tham dự Đại hội: Lý Xuân Thanh, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

TT	Mã số cổ đông	Tên cổ đông sáng lập	Ngày tháng năm sinh đối với cổ đông sáng lập là cá nhân	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Nội dung ký HKTT đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Số, ngày, nơi cấp CMND hoặc Hộ chiếu đối với cá nhân			Vốn góp				Ngày đăng ký cổ đông		
											Tỷ lệ (%)	Loại cổ phần					
												Tổng số cổ phần	Phổ thông			Ưu đãi	
													Giá trị (triệu đồng)	Giá trị (tr.đồng)			SL (CP)
1	072	Lý Xuân Thanh	05/09/1961	Nam	Việt Nam	Nùng	442 Đ. Bà Triệu P. Đông Kinh TP. LS	080964777	CA Lạng sơn	25/04/2003	433.000	4.330			1/7/2016		
2	001	Đặng Trung Lập	06/06/1956	Nam	Việt Nam	Tày	80 Đ. Nguyễn Phi Khanh, K4 P. Tam thanh TPLS	080956956	CA Lạng sơn	18/04/2017	100.800	1.008			30/9/2015		
3	002	Nhữ Đức Phong	27/09/1958	Nam	Việt Nam	Tày	8 Phai vệ Phường Đồng kinh TPLS	080958706	CA Lạng sơn	12/02/1997	6.588	66			22/12/2016		
4	009	Nông Kim Tiến	21/11/1963	Nam	Việt Nam	Tày	24 Tuệ Tĩnh P. Chi Lăng TPLS	080977796	CA Lạng sơn	28/08/2003	3.000	30			5/12/2012		
5	010	Nguyễn Đức Ngọc	27/08/1956	Nam	Việt Nam	Kinh	Khối 4 P. Tam thanh TPLS	080960312	CA Lạng sơn	22/10/2010	4.200	42			1/9/2015		
6	011	Lâm Phi Khanh	23/06/1958	Nam	Việt Nam	Nùng	7/4 Nguyễn Thái Học P. Chi Lăng TPLS	080797893	CA Lạng sơn	22/06/2015	105.100	1.051			1/1/2018		
7	012	Hàng Hải Anh	26/10/1969	Nam	Việt Nam	Tày	12 ngõ 4 K9 P. Tam thanh TPLS	080935351	CA Lạng sơn	19/09/2012	1.000	10			1/1/2018		
8	015	Uông Đình Thọ	13/07/1956	Nam	Việt Nam	Kinh	321 Đ. Dải cấn, Liều giới, Ba đình Hà nội	001056000291	CA Hà nội	12/08/2013	2.788	28			14/8/2014		
9	022	Vũ Thị Diệp	23/01/1965	Nữ	Việt Nam	Kinh	Khối 9 P. Tam thanh TPLS	080692751	CA Lạng sơn	03/05/2006	1.000	10			1/1/2010		

TT	Mã số đăng ký	Tên cổ đông sáng lập	Ngày tháng năm sinh đối với cổ đông sáng lập là	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Nơi đăng ký HKTT đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Số, ngày, nơi cấp CMND hoặc Hộ chiếu đối với cá nhân			Vốn góp				Ngày đăng ký cổ đông	
								Số	Nơi cấp	Ngày cấp	Tổng số cổ phần		Tỷ lệ (%)	Loại cổ phần		
											Số lượng (cổ)	Giá trị (triệu)		Số lượng		Giá trị
10	025	Ma Thị Xuyến	23/05/1963	Nữ	Việt Nam	Tây	218 Phai vệ P.Đông kinh TPLS	080958723	CA Lạng sơn	09/02/2009	4.700	47	0,31	4.700	47	31/8/2015
11	028	Ma Huy Thắng	28/6/1974	Nam	Việt Nam	Tây	Số 5 Đ.Chu Văn An P.Vĩnh Trại TPLS	080960296	CA Lạng sơn	21/06/2016	1.000	10	0,07	1.000	10	1/1/2010
12	030	Nguyễn thị thu Huyền	04/06/1976	Nữ	Việt Nam	Kinh	17 ngõ 1 Tổng dân P. HVThư TPLS	080924386	CA Lạng sơn	05/10/2004	1.000	10	0,07	1.000	10	1/1/2010
13	031	Bùi Bằng Thắng	07/02/1961	Nam	Việt Nam	Kinh	2/1 Lương Văn Chi P.HVThư TPLS	080571181	CA Lạng sơn	23/10/2006	1.000	10	0,07	1.000	10	1/1/2010
14	032	Bế Minh Vũ	03/01/1959	Nam	Việt Nam	Tây	14/2 Đ. Nguyễn Du P.Đông kinh TPLS	080964064	CA Lạng sơn	09/02/2009	1.000	10	0,07	1.000	10	1/1/2010
15	041	Lục Văn Đồng	23/8/1960	Nam	Việt Nam	Tây	28/3 đường Lê Đại Hành P.Đông kinh TPLS	080955394	CA Lạng sơn	01/03/2017	51.700	517	3,45	51.700	517	30/8/2017
16	044	Nông Thị Côm	16/05/1963	Nữ	Việt Nam	Nùng	Khối 15 P.Hoàng Văn Thụ TPLS	080793920	CA Lạng sơn	12/09/2016	400	4	0,03	400	4	1/1/2010
17	048	Vì Thị Hảo	15/12/1962	Nữ	Việt Nam	Tây	Ngõ 1 Đ.Mai pha TP Lạng sơn	080727588	CA Lạng sơn	24/04/2003	400	4	0,03	400	4	1/1/2010
18	049	Nguyễn Thị Hoa	02/05/1961	Nữ	Việt Nam	tây	23 Nguyễn Tri Phương P.Vĩnh Trại TPLS	080689756	CA Lạng sơn	24/04/2003	500	5	0,03	500	5	1/1/2010
19	051	Nguyễn Thị Xuân	12/10/1949	Nữ	Việt Nam	Kinh	112 Phố Muối P.Tam thanh TPLS	080691294	CA Lạng sơn	16/07/2007	1.000	10	0,07	1.000	10	1/1/2010
20	052	Nguyễn Thị Lan	02/05/1965	Nữ	Việt Nam	Kinh	43A Đ. Lê Quý Đôn Khối 7 P.Tam thanh TPLS	081003456	CA Lạng sơn	12/08/2002	1.000	10	0,07	1.000	10	11/5/2012
21	055	Mai Thị Lan	27/08/1952	Nữ	Việt Nam	Kinh	218 Đ.Bắc Sơn P.HVThư TPLS	080691326	CA Lạng sơn	16/06/2003	3.200	32	0,21	3.200	32	1/1/2010
22	056	Hoàng Thị Mạo	10/04/1951	Nữ	Việt Nam	Tây	Phú Lộc 3 P.Hoàng Văn Thụ TPLS	080691288	CA Lạng sơn	05/08/2010	1.000	10	0,07	1.000	10	1/1/2010
23	059	Đỗ Thị Thanh Huyền	07/10/1982	Nữ	Việt Nam	Kinh	218 Đ.Bắc sơn P.HVThư TPLS	080982790	CA Lạng sơn	22/03/2001	1.000	10	0,07	1.000	10	1/1/2010
24	060	Lý Thị Thuần	17/01/1969	Nữ	Việt Nam	Tây	296 Đ.Bắc Sơn P. HVThư TPLS	080890503	CA Lạng sơn	29/05/2002	1.000	10	0,07	1.000	10	1/1/2012
25	265	Vũ Quang Trung	03/08/1977	Nam	Việt Nam	Kinh	Phường HVT TP Lạng sơn	081022955	CA Lạng sơn	19/04/2001	1.000	10	0,07	1.000	10	1/1/2010
26	267	Trần Ngọc Sen	04/11/1969	Nữ	Việt Nam	Kinh	Phường HVT TP Lạng sơn	081064707	CA Lạng sơn	27/02/2003	1.000	10	0,07	1.000	10	1/1/2012
27	276	Vũ Thu Hương	23/03/1978	Nữ	Việt Nam	Kinh	Phường Chi lăng TP Lạng sơn	080993596	CA Lạng sơn	31/05/2017	1.000	10	0,07	1.000	10	1/1/2012
28	193	Nông Thuý Hoa	09/05/1977	Nữ	Việt Nam	Nùng	137 khu Dây thép TT.ĐĐăng H.Ciộc LS	081009244	CA Lạng sơn	21/08/2001	1.000	10	0,07	1.000	10	1/1/2010
29	196	Đặng Thị Ngân	06/03/1976	Nữ	Việt Nam	Tây	Khu Lò rèn TT.Đông đăng H.Ciộc LS	082009703	CA Lạng sơn	17/09/2003	1.000	10	0,07	1.000	10	1/1/2010
30	062	Nguyễn thị thanh Vân	22/03/1964	Nữ	Việt Nam	Kinh	211 Đ.Bà triệu P.HVThư TPLS	080742056	CA Lạng sơn	03/11/2005	2.000	20	0,13	2.000	20	28/8/2016
31	063	Trịnh Quang Lực	27/6/1959	Nam	Việt Nam	Kinh	22 ngõ 4 phố Muối khối 9 P.Tam Thanh TP LS	080909803	CA Lạng sơn	01/12/2006	500	5	0,03	500	5	1/4/2014
32	065	Nguyễn Hồng Quý	25/07/1961	Nữ	Việt Nam	Kinh	43 Phan Huy Chú P.Chi Lăng TP LS	080780720	CA Lạng sơn	06/07/2009	3.700	37	0,25	3.700	37	1/1/2010
33	066	Nguyễn Thu Hằng	24/06/1969	Nữ	Việt Nam	Tây	18 Kỳ Lừa P.HVThư TPLS	081062386	CA Lạng sơn	17/08/2009	2.000	20	0,13	2.000	20	24/5/2012
34	067	Nguyễn Hồng Quân	30/5/1983	Nam	Việt Nam	Kinh	73 Đ.Đèo Giang P.Chi Lăng TP LS	081025198	CA Lạng sơn	11/11/2011	1.000	10	0,07	1.000	10	1/1/2010
35	069	Hoàng Minh Thiện	10/06/1982	Nữ	Việt Nam	Tây	Thôn Chi mặc Xã Hoàng đồng TP Lạng sơn	081057194	CA Lạng sơn	11/11/2011	2.000	20	0,13	2.000	20	28/8/2017
36	070	Nguyễn Thị Hào	20/06/1970	Nữ	Việt Nam	Kinh	16 Đường Bến Bắc P.Tam Thanh TP LS	081003363	CA Lạng sơn	07/08/2002	2.000	20	0,13	2.000	20	1/1/2010
37	071	Bùi Thị Tuyết	01/06/1951	Nữ	Việt Nam	Kinh	31 Nhi Thanh P.Tam Thanh TP LS	080779971	CA Lạng sơn	09/09/2009	500	5	0,03	500	5	4/11/2014
38	073	Ngô Huy	11/02/1972	Nam	Việt Nam	Kinh	30 Phố Hoà Bình P.Tam Thanh TPLS	081056521	CA Lạng sơn	07/04/2008	77.250	773	5,15	77.250	773	30/8/2017

TT	Mã số đăng ký cổ đông	Tên cổ đông sáng lập	Ngày tháng năm sinh đối với cổ đông sáng lập là	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Nơi đăng ký HKTT đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Số, ngày, nơi cấp CMND hoặc Hộ chiếu đối với cá nhân			Vốn góp					Ngày đăng ký cổ đông	
								Số	Nơi cấp	Ngày cấp	Tổng số cổ phần		Tỷ lệ (%)	Loại cổ phần			
											Số lượng (cổ)	Giá trị (triệu)		Phổ thông	Giá trị		Ưu đãi
68	148	Hoàng Thị út	28/08/1978	Nữ	Việt Nam	nùng	Đại An Văn Quan LS	081007623	CA Lạng sơn	09/10/2000	10	1.000	10	1.000	10	1/1/2010	
69	149	Hoàng Thị Bích	12/05/1954	Nữ	Việt Nam	Nùng	TT Văn quan H. Văn quan Lạng sơn	080614180	CA Lạng sơn	10/08/2012	10	1.000	10	1.000	10	1/1/2010	
70	150	Nông Thị Giang	11/10/1964	Nữ	Việt Nam	Tày	Thôn Tông chu 1 xã Hoàng Văn thụ Bình gia LS	080652925	CA Lạng sơn	23/03/2007	10	1.000	10	1.000	10	1/1/2010	
71	167	Trần Thị Phương	28/09/1957	Nữ	Việt Nam	Kinh	89 Lê hồng Phong TT Bắc sơn H.Bson LS	080780008	CA Lạng sơn	20/02/2008	10	1.007	10	1.007	10	27/11/2013	
72	168	Lê Thị Lạng	19/05/1966	Nữ	Việt Nam	Nùng	TT Bắc sơn H.Bson LS	082115776	CA Lạng sơn	18/04/2007	34	3.400	34	3.400	34	30/1/2013	
73	169	Triệu Thị Châm	23/09/1959	Nữ	Việt Nam	Nùng	TT Bắc sơn H.Bson LS	082007709	CA Lạng sơn	20/11/2003	25	2.500	25	2.500	25	1/1/2010	
74	174	Vũ Văn Triệu	10/01/1969	Nam	Việt Nam	Kinh	TT Bắc sơn H. Bắc sơn LS	080964418	CA Lạng sơn	20/04/2012	25	2.500	25	2.500	25	1/1/2010	
75	178	Lương Thị Lý	26/03/1959	Nữ	Việt Nam	Tày	Long đồng Bắc sơn LS	080934178	CA Lạng sơn	23/06/2015	49	4.900	49	4.900	49	28/4/2011	
76	179	Dương Thị Vương	27/05/1961	Nữ	Việt Nam	Tày	95 Lê hồng Phong TT Bắc sơn H.Bson LS	080577886	CA Lạng sơn	24/05/2008	31	3.100	31	3.100	31	5/12/2013	
77	180	Hoàng Thị Nghiệp	12/07/1954	Nữ	Việt Nam	Tày	TT Bắc sơn H. Bắc sơn Lạng sơn	082199953	CA Lạng sơn	07/04/2009	20	2.000	20	2.000	20	1/6/2014	
78	181	Dương Thị Biển	23/11/1983	Nữ	Việt Nam	Tày	Xã Bắc sơn H. Bắc sơn Lạng sơn	081018545	CA Lạng sơn	03/03/2001	15	1.500	15	1.500	15	1/1/2010	
79	182	Phạm Thị Khuyển	29/01/1972	Nữ	Việt Nam	Tày	Khu Lương Văn Tri TT Bắc sơn H.Bson LS	082239519	CA Lạng sơn	15/10/2010	10	1.000	10	1.000	10	14/8/2015	
80	186	Lê Công Được	18/11/1959	Nam	Việt Nam	Kinh	Số 29 Chu văn An P.Vĩnh trại TPLS	082020503	CA Lạng sơn	07/03/2005	10	1.000	10	1.000	10	24/9/2014	
81	199	Trần Thị Thủy	04/05/1968	Nữ	Việt Nam	Kinh	TT Lộc bình H.Lộc bình LS	080781307	CA Lạng sơn	28/10/2003	20	2.000	20	2.000	20	1/1/2010	
82	201	Bế Thị Thêm	05/05/1968	Nữ	Việt Nam	Tày	TT Lộc bình H.Lộc bình LS	080848457	CA Lạng sơn	26/02/2004	57	5.700	57	5.700	57	1/1/2017	
83	205	Lý Văn Dược	28/2/1955	Nam	Việt Nam	Tày	Phiêng quân TT Lộc bình H.Lộc bình LS	080963073	CA Lạng sơn	23/10/2010	10	1.000	10	1.000	10	17/12/2012	
84	206	Dương Văn Vinh	20/1/1962	Nam	Việt Nam	Nùng	TT Lộc bình H.Lộc bình LS	080671121	CA Lạng sơn	19/11/2010	36	3.600	36	3.600	36	1/1/2017	
85	208	Hà Văn Bình	13/8/1960	Nam	Việt Nam	Tày	TT Na dương H.Lộc bình LS	080891512	CA Lạng sơn	04/11/2003	10	1.000	10	1.000	10	17/12/2012	
86	211	Đặng Vĩnh Quang	20/11/1969	Nam	Việt Nam	Tày	Bản Kho TT Lộc bình H.Lộc bình LS	080857940	CA Lạng sơn	13/03/2003	30	3.000	30	3.000	30	1/1/2017	
87	212	Ví Duy Hùng	16/9/1956	Nam	Việt Nam	Tày	Khu 1 TT Đình lập H.Đình lập LS	082060523	CA Lạng sơn	20/01/2006	20	2.000	20	2.000	20	30/5/2016	
88	213	Vý Thị Sơn	04/11/1964	Nữ	Việt Nam	Tày	Khu 2 TT Đình lập H.Đình lập LS	080848067	CA Lạng sơn	29/09/2008	20	2.000	20	2.000	20	1/1/2010	
89	214	Hoàng Thị Thủy	14/02/1965	Nữ	Việt Nam	Tày	Khu 1 TT Đình lập H.Đình lập LS	082036419	CA Lạng sơn	15/11/2004	20	2.000	20	2.000	20	1/1/2010	
90	216	Đường Văn Lâu	25/7/1977	Nam	Việt Nam	Nùng	Tân lâu Bắc xa Đình lập LS	082000155	CA Lạng sơn	28/02/2003	10	1.000	10	1.000	10	1/1/2010	
91	217	Nguyễn Thị Liên	19/06/1968	Nữ	Việt Nam	Tày	Bản piêng Thái bình Đình lập LS	080675827	CA Lạng sơn	23/10/2012	10	1.000	10	1.000	10	1/1/2010	
92	218	Vũ Thị Hương	01/10/1974	Nữ	Việt Nam	Kinh	Lâm ca Đình lập LS	080974523	CA Lạng sơn	20/06/2013	10	1.000	10	1.000	10	1/1/2010	
93	220	Phạm Văn Đồng	12/02/1953	Nam	Việt Nam	Tày	Khu 5 TT Đình lập H.Đình lập LS	080771951	CA Lạng sơn	18/03/2014	3	300	3	300	3	17/12/2012	
94	221	Phạm Thị Thảo	14/12/1972	Nữ	Việt Nam	Tày	Khu 3 TT Đình lập H.Đình lập LS	080933646	CA Lạng sơn	05/12/2013	32	3.200	32	3.200	32	1/1/2010	
95	227	Hoàng Thị Vạn	06/10/1960	Nữ	Việt Nam	Nùng	Khu Hòa bình 2TT Đồng mô H.Chí lạng LS	080631035	CA Lạng sơn	13/03/2003	10	1.000	10	1.000	10	11/5/2013	
96	233	Ví Phương Hiền	01/12/1965	Nam	Việt Nam	Tày	Khu Thống nhất 2 TT Đồng mô H.Chí lạng LS	080929607	CA Lạng sơn	23/03/2012	5	500	5	500	5	31/10/2014	

TT	Mã số cổ đông đăng ký	Tên cổ đông sáng lập	Ngày tháng năm sinh đối với cổ đông sáng lập là	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Nơi đăng ký HKTT đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Số, ngày, nơi cấp CMND hoặc Hộ chiếu đối với cá nhân			Vốn góp				Ngày đăng ký cổ đông			
								Số	Nơi cấp	Ngày cấp	Tổng số cổ phần		Tỷ lệ (%)	Loại cổ phần				
											Số lượng (cổ)	Giá trị (triệu)		Số lượng		Giá trị	Ưu đãi SL	G/trị
97	236	Vũ Thị Thu Trang	09/09/1982	Nữ	Việt Nam	Tày	Khu Minh hòa TT Chi Lăng H.Chí Lăng LS	080968286	CA Lạng sơn	23/03/2000	1.000	10	0,07	1.000	10		1/1/2010	
98	237	Dương Thanh Chương	07/10/1950	Nữ	Việt Nam	Kinh	Thôn Minh hòa TT Chi Lăng H.Chí Lăng LS	080550275	CA Lạng sơn	28/02/2013	1.100	11	0,07	1.100	11		1/6/2015	
99	238	La Văn Hưng	14/9/1981	Nam	Việt Nam	Nùng	Chiến thắng Chí Lăng Lạng sơn	081016183	CA Lạng sơn	10/12/2002	500	5	0,03	500	5		1/1/2010	
100	242	Phạm Minh Hùng	18/2/1970	Nam	Việt Nam	Kinh	TT Chí Lăng H.Chí Lăng T.Lạng sơn	081016470	CA Lạng sơn	07/01/2003	1.000	10	0,07	1.000	10		1/1/2010	
101	243	Đỗ Thị Ngân	03/02/1964	Nữ	Việt Nam	Kinh	Khu An ninh TT Hữu Lăng H.Hữu Lăng LŞ	080871368	CA Lạng sơn	17/03/2006	2.200	22	0,15	2.200	22		27/4/2015	
102	250	Đỗ Thị Thanh	23/10/1971	Nữ	Việt Nam	Kinh	Khu Tân hòa TT Hữu Lăng H.Hữu Lăng LS	080871738	CA Lạng sơn	05/05/2006	2.000	20	0,13	2.000	20		1/1/2010	
103	252	Lâm Thị Khang	16/08/1962	Nữ	Việt Nam	Nùng	Yên bình Hữu Lăng LS	080568752	CA Lạng sơn	18/11/2011	2.100	21	0,14	2.100	21		1/1/2010	
104	253	Nguyễn ánh Dương	22/10/1963	Nữ	Việt Nam	Kinh	Khu An ninh TT Hữu Lăng H.Hữu Lăng LS	080896007	CA Lạng sơn	19/06/2003	2.000	20	0,13	2.000	20		1/1/2010	
105	255	Trần Thị Thu Hoài	25/01/1982	Nữ	Việt Nam	Kinh	Khu Tân mỹ I TT Hữu Lăng H.Hữu Lăng LS	080978141	CA Lạng sơn	01/09/2010	1.000	10	0,07	1.000	10		1/1/2010	
106	257	Vũ Thị Hồng Chiêm	11/08/1982	Nữ	Việt Nam	Kinh	Đồng lại Đồng tán Hữu Lăng LS	080997431	CA Lạng sơn	25/03/2000	1.000	10	0,07	1.000	10		1/1/2010	
107	260	Hoàng Văn Đại	01/05/1981	Nam	Việt Nam	Nùng	Khu An ninh TT Hữu Lăng Lạng sơn	080997460	CA Lạng sơn	25/09/2017	1.000	10	0,07	1.000	10		1/1/2013	
108	263	Nguyễn Lương Huy	17/9/1983	Nam	Việt Nam	Kinh	Yên vương Hữu Lăng LS	081060920	CA Lạng sơn	11/01/2016	1.000	10	0,07	1.000	10		1/1/2010	
109	266	Đinh Văn Thành	24/10/1960	Nam	Việt Nam	Kinh	27 Huỳnh Thúc Kháng Đồng đa Hà nội	011346924	CA Hà nội	28/12/2011	132.300	1.323	8,82	132.300	1.323		6/6/2016	
110	279	Nguyễn Thu Hương	06/12/1984	Nữ	Việt Nam	Kinh	27 Huỳnh Thúc Kháng Đồng đa Hà nội	012564632	CA Hà nội	16/03/2004	54.500	545	3,63	54.500	545		23/5/2016	
111	281	Đinh Kim Yến	05/03/1958	Nữ	Việt Nam	Kinh	99 Hồng hà Phúc xá Ba đình Hà nội	011099240	CA Hà nội	22/02/2011	19.800	198	1,32	19.800	198		5/5/2014	
112	282	Đặng Hoàng Tâm	28/02/1967	Nam	Việt Nam	Kinh	198 Đ.Bà Triệu P.Hoàng Văn Thụ TPLS	081039065	CA Lạng sơn	24/12/2008	125.069	1.251	8,34	125.069	1.251		20/9/2015	
113	283	Đinh Kim Anh	09/06/1963	Nữ	Việt Nam	Kinh	Nhà 25T2 tầng 18, P 1803, Hoàng Đạo Thuý HN	011847720	CA Hà nội	28/12/2011	3.300	33	0,22	3.300	33		27/4/2015	
114	284	Lý Thị Phương	02/03/1984	Nữ	Việt Nam	Nùng	TT Lão Khoa, xã Cổ Nhuế, H. Từ Liêm, Hà nội	013233020	CA Hà nội	29/08/2009	1.300	13	0,09	1.300	13		3/10/2018	
		Công									1.500.000	15.000	100	1.500.000	15.000			

Lạng Sơn, ngày tháng 04 năm 2019

NGƯỜI TRIỆU TẬP CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI

CHỦ TỊCH HĐQT



Lý Xuân Thanh